

Bản án số: 178/2020/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Quân**.

Các Hội thẩm: Ông **Lê Văn Chín**

Ông **Trần Huy Cường**

Thư ký Tòa án: Ông **Trịnh Đình Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Khánh Hương** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đỗ Đức K**, sinh ngày 18/3/1975; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Đỗ Văn N** (đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1936 (đã chết); Vợ: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; Con: Bị cáo có 3 con (Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008); Hiện vợ, con đều ở: Khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P; Anh chị em: Gia đình có 4 anh, em bị cáo là con thứ 3;

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 12/8/2020 hủy bỏ lệnh tạm giữ ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở phường T, thành phố V, tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1929. Trú tại khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P (đã chết)

* Người đại diện cho bị hại: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 38, khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P, là con của bị hại.
(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Đức K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/8/2020 Đỗ Đức K, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P có giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 120123005705, do Sở giao thông vận tải Lai Châu cấp ngày 18/9/2017, kiểm tra nồng độ cồn (ethanol) trong hơi thở là 0,000miligam/1 lít khí thở, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 19C – 063.63 (xe của Đỗ Đức K góp tiền cùng ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1956 trú tại khu 14, phường T, thành phố V mua lại của anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1967 ở phường Tiên Cát, thành Phố V, tỉnh P nhưng K chưa sang tên), loại xe tải có mui, tải trọng 7900kg. K điều khiển xe đi từ nhà ở khu 14, phường T, thành phố V theo đường liên khu hướng ra đường Vũ Thế Lang, do trên đường đi có rạp đám cưới nên xe không di chuyển qua được, K điều khiển xe ô tô di chuyển lùi theo hướng ngược lại với mục đích để đi ra ngừ số 204 đường Nguyễn Tất Thành. Quá trình lái xe, K không quan sát hết hai bên và phía sau xe, không đảm bảo an toàn nên khi lùi xe ô tô ra đến khu vực ngã ba nơi giao nhau giữa đường liên khu với đường dân sinh, mặt ngoài phía sau bên trái bửng thùng xe ô tô đã va chạm vào sườn bên trái ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1929 trú tại khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P đang đi bộ trên đường khiến ông S bị ngã trên mặt đường, dàn lốp bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô chèn vào chân bên trái của ông S.

Sau khi va chạm vào ông S, Đỗ Đức K cho xe dừng đỗ lại, K cùng một số người dân đưa ông S đi Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu, do thương tích nặng nên ông S đã tử vong cùng ngày tại Bệnh viện.

Cùng ngày, Đỗ Đức K đến Công an thành phố V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, tử thi liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba giao nhau thuộc tổ 38, khu 14, phường T, thành phố V, tỉnh P. Mặt đường trải bê tông tương đối bằng phẳng, rộng 3,6m. Hai bên đường là nhà dân, có lối mở đường dân sinh (ngừ cắt) rộng 3,3m và lối mở vào ngừ 204 đường Nguyễn Tất Thành rộng 10,3m theo hướng đường Trần Nguyên Hón rộng 7,3m. Lấy cột đèn số 5B ở lề đường bên trái của đường liên khu tính theo chiều hướng đường Trần Nguyên Hón đi đường Vũ Thê Lang làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải của đường bê tông liên khu tính theo chiều hướng đường Trần Nguyên Hón đi đường Vũ Thê Lang làm mép đường chuẩn. Vùng chất dịch màu nâu đỏ (1) có kích thước 1,6m x 0,42m, tâm vùng chất dịch màu nâu đỏ cách mép đường chuẩn 2,6m, cách điểm mốc 6,6m.

Xe ô tô biển kiểm soát 19C – 063.63 đỗ trên mặt đường (2), tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,88m, tâm trục bánh xe trước bên

phải cách mép đường chuẩn 1,1m, tâm trục bánh xe sau bên trái cách tâm vùng chất dịch (1) là 3,6m, cách điểm mốc 3,1m.

Khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 19C – 063.63 sau khi tai nạn để lại các dấu vết: Tại dàn lốp kép phía sau bên trái, má bên trái lốp phía trong có bám dính 02 vùng chất dịch màu nâu đỏ: vết 01 có kích thước 4cm x 7,5cm, tâm của vùng vết cách số 9 trong dãy số “9.00-20” được in nổi trên má lốp bánh xe là 11cm tính theo ngược chiều với chiều tịnh tiến của bánh xe. Vết 2 có kích thước 13,5cm x 6cm tâm của vùng vết 2 cách tâm của vùng vết 1 là 26cm tính theo ngược chiều với chiều tịnh tiến của bánh xe; Má lốp bên phải lốp ngoài cùng có bám dính chất dịch màu nâu đỏ có kích thước 0,3cm x 0,4cm, tâm của vết cách số 6 trong dãy số “147/1426” là 3cm tính theo chiều ngược với chiều tịnh tiến của bánh xe; Má lốp ngoài cùng có vết chà sát cao su quyết sạch bụi có kích thước 20cm x 16cm, tâm vết cách chữ M trong dãy chữ “MAX-POWER” là 30cm tính theo chiều ngược với chiều tịnh tiến của bánh xe. Hệ thống vô lăng điều khiển linh hoạt. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, còi có tín hiệu. Hệ thống phanh tay, phanh chân đảm bảo hiệu lực. Xe có đầy đủ hệ thống gương chiếu hậu, 06 lốp xe căng hơi đảm bảo.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn S: Vùng trán có xây sát da kích thước 3cm x 2cm. Vùng thái dương trái có vết xây sát da kích thước 5cm x 2,5cm. Hai mắt nhắm, nhãn cầu không tổn thương, hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi bám dính máu, miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, các răng không tổn thương. Môi dưới có vết xây sát, rách da kích thước 3,5cm x 1cm. Vai và ngực trái có diện xây sát da, tụ máu kích thước 28cm x 15cm, tràn khí thành ngực trái, gãy nhiều xương sườn bên trái. Chọc lỗ khoang ngực trái có máu không đông. Vùng bụng, bên hai bên có diện xây sát da, tụ máu kích thước 30cm x 15cm. Vùng lưng bên trái có diện tụ máu kích thước 27cm x 12cm. Mặt trước đùi trái, gối trái có diện xây sát da kích thước 38cm x 20cm, gãy phức tạp thành nhiều đoạn xương đùi. Mặt trước ngoài cẳng chân, mu bàn chân trái có diện xây sát da, rách da kích thước 50cm x 10cm, gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân trái. Khung chậu vỡ.

Mổ tử thi: Mở rộng diện kiểm tra vết rách da cẳng chân trái thấy dập rách cơ, lộ đầu xương gãy.

Ngày 09/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn S, đồng thời thu mẫu máu tử thi của ông S và quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 248/PC09-PY ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “*Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn S là do đa chấn thương*”. Tại bản kết luận giám định nồng độ cồn (Ethanol) số: 814/KLGD ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “*Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn S, sinh năm 1929, gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là: 54,052 miligam/100 mililit máu*”.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 178/KSĐT-TA ngày 11 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Đỗ Đức K về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Đỗ Đức K 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2019).

Giao bị cáo Đỗ Đức K cho UBND phường T, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn L đã nhận đủ số tiền bồi thường là 125.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Đức K.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bị cáo Đỗ Đức K 01 xe ô tô BKS: 19C - 063.63, ngày 12/9/2020 và toàn bộ giấy tờ liên quan.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số: 120123005705 (đã chuyển kèm theo hồ sơ đề nghị truy tố)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đức K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gỡ. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đỗ Đức K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra là do Đỗ Đức K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C - 063.63 khi di chuyển lái không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo lùi và lùi xe tại nơi đường bộ giao nhau giữa đường liên khu với đường dân sinh. Hậu quả ông Nguyễn Văn S ngã xuống đường, dàn lốp bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô chèn vào chân bên trái của ông S dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của Đỗ Đức K đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ:

Điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định: Lùi xe

“1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cảnh báo và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

2. Cấm lùi xe ở khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, đường cao tốc”.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 248/PC09-PY ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “*Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn S là do đa chấn thương*”. Tại bản kết luận giám định nồng độ cồn (Ethanol) số: 814/KLGĐ ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: “*Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn S, sinh năm 1929, gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là: 54,052 miligam/100 mililit máu*”.

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Đức K đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác T một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm .

a) Làm chết người;

.....;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đã cần phải xử lý nghiêm đề thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình ung S nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51BLHS. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đức K và ông Nguyễn Văn L là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường với nhau: Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng phí, tổng cộng các khoản là 125.000.000đồng, gia đình bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với xe ô tô BKS: 19C - 063.63, và giấy tờ xe liên quan, ngày 12/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bị cáo Đỗ Đức K là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vỡ các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Đức K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,3,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức K 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2020).

Giao bị cáo Đỗ Đức K cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xác nhận: Ngày 12/9/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bị cáo Đỗ Đức K 01 xe ô tô BKS: 19C - 063.63 và giấy tờ xe liên quan.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 120123005705 mang tên Đỗ Đức K do Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 18/9/2017 là vật chứng của vụ án ngay tại phiên tòa ngày 26/11/2020.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đức K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2020) để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP.V;
- CA tỉnh P,
- CA TP.V;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Chi cục THATP.V;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân